TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14/12/2018.
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Danh Út Nhỏ.
2. Bà Vũ Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao *tham gia phiên toà:* Ông Võ Hoàng Hạt – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 195/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 về: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th – sinh năm 1985, có mặt.
Nơi cư trú: 67/OĐ, tổ 3, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.
2. Bị đơn: Anh Khưu Đức Ph – sinh năm 1989, vắng mặt.
Nơi cư trú: ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/7/2018, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn chị Trần Thị Th như sau: Chị kết hôn với anh Khưu Đức Ph vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận B, thành phố Cần Thơ, ngày 21/8/2014.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không phù hợp nên vợ chồng thường hay cự cãi, anh Ph thường xuyên cờ bạc, vay nợ không có tiền trả, không quan tâm lo lắng cho vợ con, anh Ph tự ý bỏ nhà đi hơn 01 năm nay và chị không biết anh Ph hiện đang ở đâu, chị cố gắng liên lạc điện thoại nhiều lần nhưng không được. Hiện nay chị xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được, chị không còn tình cảm yêu thương anh Ph nên chị yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Khưu Đức Ph.

Thời gian chung sống với nhau vợ chồng chị có 01 người con chung tên Khưu Phước Kh – sinh ngày 02/01/2015 hiện đang sống chung với chị Th.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị cam đoan vợ chồng chị không có nợ chung nên chị không yêu cầu giải quyết.

Nguyện vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xin được ly hôn với anh Khưu Đức Ph.

Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là cháu Khưu Phước Kh – sinh ngày 02/01/2015 và không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Khưu Đức Ph đã được Tòa án thông báo tìm anh trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi anh có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng anh Ph không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của anh Ph.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Khưu Đức Ph và yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là cháu Khưu Phước Kh – sinh ngày 02/01/2015 và không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con, ngoài ra chị không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, vụ kiện còn trong thời hiệu; Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ kiện cũng như tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp của chị Trần Thị Th và anh Khưu Đức Ph là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Khưu Đức Ph được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Ph không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Khưu Đức Ph.

[2]. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Th và anh Khưu Đức Ph kết hôn với nhau vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận B, thành phố Cần Thơ, ngày 21/8/2014.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 87/2014, ngày 21/8/2014, như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của chị Th và anh Ph là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Ngày 11/9/2018 Tòa án có làm việc với ông Trần Văn Đ là Trưởng ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang nơi anh Ph đăng ký hộ khẩu thường trú để xác minh về hôn nhân của chị Th và anh Ph thì được ông Đ cung cấp thông tin rằng anh Khưu Đức Ph hiện vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa phương, anh Ph đã đi khỏi địa phương hơn 01 năm nay và không thấy trở về.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của chị Th và anh Ph là hôn nhân tự nguyện nhưng trước khi kết hôn anh chị chưa tìm hiểu kỹ cá tính của nhau, nên khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộ ra những cá tính không phù hợp, chị Th cho rằng vợ chồng chị không hợp nhau vì anh Ph mê cờ bạc, nợ nần, không quan tâm lo lắng cho vợ con và anh Ph tự ý bỏ nhà đi hơn 01 năm nay nhưng không liên lạc được. Ngày 17/10/2018 và ngày 02/11/2018 Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng anh Ph không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh Ph, tại phiên tòa chị Th cương quyết xin ly hôn với anh Ph. Xét thấy vợ chồng chị Th và anh Ph đã sống ly thân với nhau hơn 01 năm do anh Ph tự ý bỏ đi, mặc dù chị Th tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không biết anh Ph ở đâu cho thấy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, tại phiên tòa chị Th tỏ rõ thái độ không còn yêu thương anh Ph vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

[4]. Về con chung: Chị Th và anh Ph có con 01 người con chung tên Khưu Phước Kh – sinh ngày 02/01/2015, hiện chị Th đang nuôi cháu Khang và chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Khang. Anh Ph không nuôi con và không có ý kiến gì về quyền nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[6] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Chị Trần Thị Th phải chịu nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0008608, ngày 08/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 28, 35, 147, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Th.

Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Th và anh Khưu Đức Ph được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao cháu Khưu Phước Kh – sinh ngày 02/01/2015 cho chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Không ai được ngăn cản anh thực hiện quyền này.

Các đương sự được quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trần Thị Th phải chịu nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0008608, ngày 08/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thị Thùy Trang

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.